

Oscar Wilde

Lễ sinh nhật của nàng công chúa cả

Hôm đó là lễ sinh nhật của nàng công chúa cả. Nàng vừa tròn mười hai tuổi và mặt trời đang tỏa chiếu rực rỡ trong các khu vườn ở hoàng cung. Mặc dầu nàng là một công chúa chính tông và là quận chúa Tây-ban-nha nhưng mỗi năm nàng cũng chỉ có một ngày sinh, in hệt như bọn trẻ con nhà nghèo hèn. Và đối với cả nước, dĩ nhiên đó phải là một sự kiện hết sức trọng đại. Nhân dịp này, nàng phải được hưởng một ngày thực sự tươi đẹp. Chắc chắn đây sẽ là một ngày tươi đẹp thực sự. Những cây uất kim hương cao vươn thẳng lên nom như những hàng rào lính dài, đều tăm tắp, nhìn ra chiều thách thức những đóa hoa hồng ở bên kia bãi cỏ, rồi nói:

“Giờ thì chúng tôi cũng xinh đẹp như các chị vậy”. Những con bướm đỏ rực vừa bay liệng đó đây với những đôi cánh mang bụi vàng, vừa lần lượt thăm viếng từng bông hoa; những con thằn lằn bé nhỏ từ trong các kẽ tường bò ra nằm phơi nắng trong ánh sáng trắng, lóa; và những quả lựu hấp thu cái nóng, nứt và nổ

lách tách giòn giã, phơi ra cái ruột đỏ như máu. Ngay cả các quả chanh vàng nhạt chi chít treo lủng lẳng ở các lưới mắt cáo đang mục nát và dọc theo các vòm mờ tối hình như cũng bắt được cái ánh nắng kỳ diệu mà có được màu sắc đậm đà hơn; rồi những cây mộc lan xòe rộng các bông hoa hình quả cầu màu ngà, tỏa mùi hương dịu dịu ngọt ngào trong không khí. Nàng công chúa bé nhỏ cùng với bạn bè dạo trên sân thượng, chơi ú tim quanh các vại đá và các pho tượng cổ xưa phủ rêu phong. Vào những ngày thường, nàng chỉ được phép chơi đùa với bọn trẻ con trong hoàng tộc, cho nên bao giờ nàng cũng phải chơi một mình thui thủi; nhưng lễ mừng ngày sinh của nàng là một ngoại lệ; vì vua cha đã truyền rằng nàng có thể mời bất cứ người bạn trẻ nào mà nàng ưa thích tới vui chơi cùng nàng. ở bọn trẻ con Tây-ban-nha mảnh dẻ kia, toát ra một vẻ duyên dáng trang trọng khi chúng nhẹ chân đi qua chỗ này chỗ khác, bọn con trai với những chiếc mũ giắt những chiếc lông chim to và những áo khoác ngắn dập dờn lật phất, bọn con gái tay nâng đuôi áo dài thêu kim tuyến và đưa những chiếc quạt rộng màu đen và bạc che mắt cho khỏi chói nắng mặt trời. Nhưng kiều diễm nhất vẫn là nàng công chúa, và cũng là người thu hút nhất vì phục sức trang nhã, đúng theo cái mốt có phần nào nặng nề của thời đó. Chiếc áo dài của nàng bằng xa-tanh màu xám, tà và ống tay áo phồng căng thêu bạc chi chít, chiếc áo lót cứng đờ với những viên ngọc sắc sỡ

đính thành từng dãy. Mỗi khi nàng bước đi, đôi dép lê nhỏ bé gắn nơ hình lụa hồng đỏ chói, lộ ra phía dưới chiếc áo dài của nàng. Chiếc quạt rộng bằng sa đỏ chót, điểm những viên ngọc trai long lanh. Cả trên mái tóc nàng -mái tóc nom như một vầng hào quang vàng nhạt, nổi bật lên xung quanh khuôn mặt bé nhỏ tái nhợt -nàng cài một bông hồng trắng xinh đẹp. Từ một cửa sổ trong hoàng cung, nhà vua buồn bã, u sầu nhìn ngắm bọn trẻ con.

Đứng phía sau ông là người em trai, Đông Pê-đrô A-ra-gông - con người mà ông căm ghét, và ông giáo sĩ nghe xưng tội, chánh án tòa án dị giáo Grê-nê-đa, ngồi bên cạnh ông. Nhà vua sầu não hơn thường ngày bởi vì, khi nhìn nàng công chúa nghiêng mình với vẻ trang nghiêm thờ đại đế đáp lễ các quần thần đang tụ tập lại, hoặc đang đưa quạt lên che miệng cười chế giễu bà quận công An-bu-kéc khắc nghiệt luôn luôn đi bên cạnh nàng -mỗi lần như vậy nhà vua lại nghĩ tới hoàng hậu trẻ tuổi là mẹ nàng. Chỉ cách đây không lâu -nhà vua tưởng tượng thế, -hoàng hậu tới đây từ nước Pháp vui tươi, rồi héo hắt đi trong cảnh huy hoàng u uất của triều đình Tây-ban-nha, và đã mất đúng sáu tháng sau khi sinh đẻ, trước khi bà được trông thấy cây hạnh nở hoa lần thứ hai trong vườn cây ăn quả, chưa kịp hái mùa quả thứ hai ở cây vả gỗ ghe hiện nay đang sừng sững chính giữa sân sau phủ cỏ. Nhà vua yêu bà khôn xiết nên không chịu để cho bất cứ thứ gì che khuất

tắm thân của bà, ngay cả nắm mồ cũng vậy. Bà đã được một tay thầy thuốc người Mô-rơ ướp xác; đáp lại việc đó, y được bảo đảm tính mệnh (vì tòa án dị giáo kết tội y đã theo tà đạo và bị ngờ có những thực hành ma thuật. Xác ướp của bà vẫn còn nằm trong chiếc quan tài phủ thảm, tại giáo đường bằng cẩm thạch đen của hoàng cung, nguyên vẹn như thuở các tu sĩ mang bà tới đó mười hai năm trước đây, vào một ngày tháng ba lộng gió. Cứ mỗi tháng một lần, nhà vua bận áo màu tối sẫm, xách chiếc đèn lồng, đi vào giáo đường, quỳ xuống cạnh bà và gọi to:

“Hậu ơi! Hậu của ta ơi!” Đôi khi, vất bỏ những nghi thức lúc bấy giờ ở Tây-ban-nha đang chi phối mọi hành động riêng rẽ của đời sống và quá định giới hạn cho nỗi đau buồn của một đấng quân vương, trong nỗi thống khổ xé ruột, nhà vua bám chặt lấy đôi bàn tay tái nhợt mang đầy châu báu của bà, và bằng những cái hôn điên cuồng, ông cố thử thức tỉnh khuôn mặt lạnh lẽo phẫn sấp kia. Hôm nay, ông hình như được thấy lại bà, như ông đã thấy lần đầu tiên tại cung điện Phong-ten-nơ-blô thuở ông mới mười lăm tuổi và bà lại còn trẻ hơn. Vào dịp đó, giáo hoàng Nun-xi-ô chủ tọa lễ đính hôn cho hai người với sự hiện diện của vua nước Pháp cùng văn võ bá quan triều đình. Sau đó, ông trở về Ex-cu-ri-ân, mang theo một chiếc nhẫn bé nhỏ tết bằng những sợi tóc vàng, mang luôn cả hồi ức về đôi môi thơ dại cúi thấp

xuống để hôn lên bàn tay ông khi ông bước vào xe ngựa. Tiếp theo đó, lễ cưới được tổ chức tại Buốc-gôx, một thành phố nằm giữa biên giới hai nước; rồi đến cuộc rước dâu về Ma-đrít với lễ cầu nguyện lớn theo tục lệ tại giáo đường La A-tô-sa cùng một lễ kết tội lửa thiêu trang trọng khác nhiều so với thường lệ, trong đó gần ba trăm người theo tà đạo -mà phần lớn là người Anh - được trao cho quyền lực thế tục để bị thiêu sống. Chắc chắn rằng ông đã yêu hoàng hậu một cách điên cuồng và do đó, theo nhiều người nghĩ, đã làm cho đất nước suy bại trong cuộc chiến tranh với nước Anh để giành quyền chiếm hữu đế quốc Tân-thế-giới.

Hầu như không bao giờ ông cho phép hoàng hậu được xa khuất ông; vì bà, ông đã quên đi hoặc có vẻ đã quên đi, mọi việc trọng đại của quốc gia; và với cái mù quáng khủng khiếp mà lòng mê đắm dành cho kẻ tùy thuộc nó, ông đã mắc cái thiếu sót là không nhận thấy rằng các nghi thức phức tạp mà ông tưởng sẽ làm vui lòng, lại chỉ làm nghiêm trọng thêm cái căn bệnh mà bà mắc phải. Một thời gian sau khi bà mất, ông giống như một kẻ mất trí. Quả thật, không còn nghi ngờ gì rằng ông muốn thoái vị một cách chính thức và lui về ở tu viện lớn Tráp-pix tại Grê-nê-đa mà ông là viện trưởng về danh nghĩa -nếu như ông không sợ phải bỏ rơi quận chúa bé nhỏ, phó thác nàng cho người em ông tùy tiện định đoạt số phận nàng. Người em này, ngay ở Tây-ban-nha

cũng đã khét tiếng tàn bạo và bị nhiều người nghi ngờ là đã gây nên cái chết của hoàng hậu bằng đôi găng tay tẩm thuốc độc mà y đã dâng tặng bà nhân dịp bà viếng thăm lâu đài của y ở A-ra-gông. Ngay cả sau khi đã chấm dứt kỳ hạn ba năm quốc tang mà ông đã ra sắc lệnh cho toàn vương quốc phải chấp hành, ông cũng không cho phép các quần thần của mình dấn động đến một cuộc hôn nhân mới; và khi tự bản thân ông vị hoàng đế gửi lời đề nghị ông kết hôn cùng người cháu gái của ngài -quận chúa Bô-hê-mia kiều diễm, ông cũng yêu cầu các vị sứ giả hãy về tâu trình với hoàng đế của họ, rằng vua nước Tây-ban-nha đã kết hôn với nỗi đau buồn, và tuy rằng nàng chỉ là một cô dâu cần cỗi nhưng ông vẫn yêu nàng hơn thần sắc đẹp; lời phúc đáp đó đã khiến ông mất đi các tỉnh giàu có vùng Ne-tơ-óc-len vì chẳng mấy lâu sau đó, do sự xúi giục của hoàng đế, các tỉnh ấy đã nổi dậy chống lại ông dưới sự cầm đầu của một số kẻ cuồng tín trong Giáo hội cải cách. Toàn bộ đời sống vợ chồng của ông, với những niềm vui dữ dội, rục rủa cùng với cơn hấp hối khủng khiếp chấm dứt đột ngột, như đang hiện lại với ông lúc ông ngắm nhìn công chúa chơi đùa trên sân thượng. Nàng có tất cả cái hồn dỗi duyên dáng của hoàng hậu trong điệu bộ, cũng cái lối hát đầu một cách bướng bỉnh, cũng cái miệng xinh đẹp cong cong, kiêu hãnh, cũng nụ cười mê lá

-quả là một nụ cười Pháp thực sự lúc nàng thỉnh thoảng liếc nhìn lên cửa sổ, hoặc chìa bàn tay cho các quan chức Tây-ban-nha hôn. Nhưng tiếng cười lãnh lói của bọn trẻ con làm chồi tai ông, ánh mặt trời chói chang bất nhẫn như nhạo nỗi đau buồn của ông, và mùi trầm hương xa lạ, dùng cho những xác ướp, hình như làm vẩn đục

-hay là ông tưởng tượng ra

-bầu không khí trong triều ban mai. ông úp mặt vào đôi bàn tay, và khi nàng công chúa ngược nhìn lên một lần nữa, thì các bức rèm đã được hạ xuống, nhà vua đã lui vào. Nàng khế bữu môi tỏ vẻ thất vọng, và nàng nhún vai. Hẳn là vua cha có thể nán lại với nàng trong lễ mừng ngày sinh của nàng chứ! Cái công việc quốc gia xuân ngốc ấy, có can hệ gì nhỉ? Hay là ông ta đã đi tới cái giáo đường âm u, ở đó luôn luôn có những cây bạch lạp thấp sáng, là nơi không bao giờ nàng được phép bước vào? Mặt trời đang tỏa sáng thế này, mọi người đang sung sướng thế này mà ông cứ rầu rĩ thế kia thời mới ngờ nghịch làm sao! Hơn nữa, ông sẽ không xem cuộc đấu bò giả mà tiếng kèn đồng báo hiệu đang nổi lên, và trò múa rối cùng những trò lạ lùng khác. ông chú nàng và ngài chánh án tòa án dị giáo thì phải chẳng hơn. Hai ông đã đi ra sân thượng và tặng nàng những lời chúc tụng êm Yi.

Thế là nàng hắt cái đầu xinh đẹp, cầm tay Đông Pê-đrô bước xuống cầu thang đi về phía một cái lầu dài bằng lụa đỏ được cất lên ở cuối vườn, còn bọn trẻ con thì đi theo nàng theo thứ tự ưu tiên, em nào mang cái tên dài nhất thì đi trước nhất. Một đám rước của bọn con trai con nhà quyền quý ăn mặc dị kỳ như những người đầu bò tốt tiền ra đón nàng, và bá tước trẻ tuổi Ti-e-ra Nu-e-va, một cậu bé xinh đẹp lạ lùng trạc mười bốn tuổi, cất mũ với tất cả cái duyên dáng của một người dòng dõi kị sĩ và quý tộc Tây-ban-nha; cậu ta trang trọng dẫn nàng vào ngồi trên một chiếc ghế nhỏ dát vàng nạm ngà đặt trên một cái bệ được cất cao lên, nhìn xuống trường đấu. Bọn trẻ con xúm quanh nàng vừa phe phẩy những chiếc quạt to, vừa thì thầm với nhau, còn Đông Pê-đrô và ông chánh án tòa án dị giáo ngồi ở chỗ ra vào và cười vui vẻ. Ngay cả bà quận công -thường được gọi là thị tì -thị trưởng -một người đàn bà gầy đét, nét mặt thô cứng với chiếc cổ áo xếp nếp màu vàng, nom cũng không đến nỗi khó tính như thường lệ; và có một cái gì đó như một nụ cười lạnh lẽo thoáng qua khuôn mặt nhăn nhúm làm co rúm đôi môi tái nhợt của bà. Chắc hẳn đây là một trận đấu bò lạ lùng và theo như nàng công chúa nghĩ, nó hấp dẫn hơn cuộc đấu bò thật mà nàng đã được xem tại Xê-vin, vào dịp quận công Pác-nô tới thăm cha nàng.

Một bọn con trai nhảy phóc lên những con ngựa gỗ có yên cương sang trọng, tay hươu những chiếc lao dài buộc vào người bằng những dây băng lấp lóa hình đuôi nheo; những đứa khác đi bộ, phất phất những chiếc áo ngoài đỏ tía trước mặt con bò, và lệ làng vọt qua hàng rào chắn mỗi khi con bò xông tới húc chúng; còn bản thân “con bò” nom hệt như bò thật, tuy rằng chỉ làm bằng liễu gai và da sống căng; đôi khi nó cố ý chạy quanh trường đấu trên hai chân sau, một điều mà không con bò sống nào dám mơ tưởng làm được. Nó cũng đánh rất đẹp mắt, và bọn trẻ con đâm ra bị kích động đến nỗi chúng đứng lên ghê, vừa vung vẩy chiếc khăn tay buộc giải vừa hò hét:

“Hoan hô bò mộng! Hoan hô bò mộng” cùng với ý thức đầy đủ như chúng đã là những người trưởng thành vậy. Tuy nhiên cuối cùng, sau một cuộc đấu kéo dài, trong đó nhiều con ngựa gỗ lần lượt bị húc và các tay kỵ mã bị hất ngã ngựa, bá tước trẻ Ti-e-ra Nu-e-va lôi con bò đến sát đầu gối mình rồi được phép nâng công chúa, bá tước đâm nhát quyết định. Cậu thọc chiếc kiếm gỗ vào cổ con vật, mạnh đến nỗi cái đầu văng đi, phơi bày khuôn mặt tươi cười của đức ông Đơ Lô-ren, cháu của ông đại sứ Pháp tại Ma-đrít. Thế rồi trường đấu sáng lên giữa tiếng vỗ tay rào rào, những con ngựa gỗ chết được đưa ra khỏi bãi một cách long trọng bởi hai tay kiếm đồng người Mô-rơ bận áo đấu vàng và

đen. Trong quãng thời gian ngắt quãng ngắn ngủi giữa hai tiết mục, một tài tử nhào lộn người Pháp biểu diễn trò đi trên dây.

Rồi một số con rối ý xuất hiện trình diễn vở bi kịch cổ điển Xô-phô-rư-sa, trên bục một sân khấu bé nhỏ được xây dựng để góp phần vui chung. Chúng cử động rất đẹp mắt, cử chỉ điệu bộ thật tự nhiên, đến nỗi lúc màn kịch kết thúc, đôi mắt của nàng công chúa đầm đìa nước mắt. Một vài đứa bé đã khóc thét lên thật sự nên phải lấy bánh kẹo dỗ dành chúng, còn ngay chánh án tòa án dị giáo thì lấy làm buồn phiền đến nỗi ngài phải nói với Đông Pê-đrô, rằng theo ý ngài, thật không thể chịu đựng nổi khi mà những đồ vật, đơn giản chỉ làm bằng gỗ và sáp tô màu và được điều khiển bằng các dây thép, lại phải đau khổ đến thế và gặp những điều bất hạnh khủng khiếp đến thế. Tiếp theo là tiết mục biểu diễn của một nghệ nhân xiếc người Phi. Y đưa tới một cái lẵng nông đáy trên phủ một chiếc áo đỏ, sau khi đặt nó ở giữa trường đấu, y rút từ trong chiếc khăn xếp của y ra một chiếc sáo kỳ lạ bằng sậy và bắt đầu thổi. Một lát sau, chiếc khăn bắt đầu động đậy. Khi tiếng sáo lãnh lót thêm thì có hai con rắn xanh và vàng thò ra hai cái đầu kỳ dị có hình chữ V rồi từ từ ngóc đầu lên; và, giống như một thân cây đu đưa trong nước, thân mình rắn cũng theo tiếng nhạc mà đu đưa sang bên này bên nọ. Tuy nhiên, trước những cái đầu rắn hình chóp mũi lốm đốm và những

cái lưới thụt vào phóng ra nhanh như mũi tên, bọn trẻ con cũng đã khá hoảng sợ; cho nên chúng lấy làm thích thú hơn nhiều khi nghệ nhân xiếc làm cho một cây cam bé xíu mọc ra trên cát, mang những hoa trắng xinh đẹp và những chùm quả thực sự; và khi y lấy chiếc quạt trong tay cô con gái bé nhỏ của nữ công tước La-Toor rồi biến nó thành một con chim xanh vừa bay liệng quanh lều vừa ca hát, thì sự kinh ngạc và thích thú của chúng không còn biết đâu là giới hạn. Nhạc mi-ni-uê cũng vậy, được các cậu bé vũ công ở giáo đường Nu-ex-tra Xê-nho-ra Đen Pi-la biểu diễn rất hấp dẫn. Trước đây, nàng công chúa chưa hề chứng kiến buổi lễ kỳ diệu hằng năm tổ chức vào tiết tháng Năm, diễn ra phía trước bàn thờ cao của đức mẹ Đồng trinh. Và vì tôn kính bà, không một ai thuộc hoàng gia Tây-ban-nha đặt chân vào giáo đường lớn Xa-ra-gôx từ khi có một vị tu sĩ điên -mà nhiều người cho là do nữ hoàng Anh E-li-da-bét thuê -muru toan giết hoàng thân A-xtu-ri-ax bằng một chiếc bánh thánh tẩm thuốc độc. Do đó, nàng chỉ biết đến, qua lời đồn đại, cái gọi là “Vũ khúc đức bà của chúng ta”, và chắc hẳn đó là một cảnh tượng đẹp mắt. Bọn con trai mặc áo quần triều đình cổ xưa bằng nhung trắng, đội những chiếc mũ kỳ dị có ba sừng viền bạc, phát phơ trên chòm mũ là những chùm lông đà điểu; màu trắng lóa mắt của áo quần chúng mỗi khi chúng di động trong ánh mặt trời, còn được tô đậm thêm bởi khuôn mặt có nước da ngăm đen và bộ tóc đen dài

của chúng. Ai nấy đều bị mê mẩn trước cái phong thái trang nghiêm khi chúng di động qua các nhân vật rồi beng của vũ khúc, trước cái duyên dáng được dày công uốn nắn trong các động tác chậm rãi và những cái cúi chào trình trọng của chúng. Khi chúng kết thúc cuộc biểu diễn và tung những chiếc mũ cắm lông chim lên nàng công chúa, nàng đón nhận lòng tôn kính của chúng một cách rất lịch thiệp và nàng đưa ra lời nguyện rằng sẽ gửi một cây bạch lạp lớn dâng tặng điện thờ đức bà ở Pi-la để cảm tạ niềm vui mà Người đã ban cho nàng. Một tốp người Ai-cập khôi ngô tuấn tú -vào thời đó được gọi là người ả Độ -tiến vào trường đấu.

Sau khi đã ngồi quây tròn lại, chân bắt chéo nhau, họ bắt đầu nhẹ nhàng chơi đàn tam thập lục, người lắc lư theo tiếng nhạc, miệng ngâm lại ngân nga một khúc nhạc trầm mơ mộng. Khi họ liếc nhìn Đông Pê-đrô, vẻ mặt của họ đầy vẻ giận dữ, một vài người tỏ ra kinh sợ bởi vì chỉ mới mấy tuần trước đây hai người trong bọn họ đã bị treo cổ ở khu chợ Xê-vin do bị kết tội là phù thủy; nhưng nàng công chúa xinh đẹp quyến rũ họ khi nàng ngả người ra sau, đôi mắt to xanh biếc hé nhìn qua đầu chiếc quạt của nàng, và họ cảm thấy yên tâm rằng một người xinh đẹp như nàng không bao giờ tàn bạo đối với bất cứ ai. Do vậy, họ tiếp tục chơi một cách rất duyên dáng và đưa những móng tay dài nhọn đung

khẽ vào các dây đàn tam thập lục, đầu họ bắt đầu gật gật như thể họ đang ngủ gà ngủ gật. Rồi đột nhiên, với một tiếng hét đinh tai, đến nỗi bọn trẻ con phải giật thót và Đông Pê-đrô vội nắm chặt lấy chuôi kiếm bằng đá mã não, họ bắt đầu nhảy và điên cuồng xoay tít xung quanh hàng rào; rồi vừa gõ trống vừa hát một bài tình ca gì đó bằng thứ ngôn ngữ yết hậu lạ lùng của họ. Rồi theo một tín hiệu khác, họ lại ngã vật xuống đất nằm im lìm bất động và lúc này chỉ còn có tiếng bập bung uể oải của các cây đàn tam thập lục là còn phá tan sự im lặng. Sau khi đã biểu diễn như vậy nhiều lần, họ biến đi trong chốc lát rồi trở lại, tay nắm dây xích một con báo nâu lông xồm xoàm, vai mang mấy chú khỉ con. Con báo biểu diễn trò trông chuối với vẻ hết sức trang nghiêm, còn mấy chú khỉ nhăn nhoe thì chơi đủ thứ trò tinh nghịch với hai chú bé ản Độ mà có lẽ là chủ của chúng. Chúng chơi đấu gươm, bắn súng và thực hiện đầy đủ các bài luyện tập đều đặn của người lính, in hệt như chính đội cận vệ của nhà vua. Rõ ràng các tiết mục biểu diễn của người ản Độ là một thành công lớn. Nhưng cái phần vui nhộn ấy của toàn buổi biểu diễn buổi sáng, không nghi ngờ gì nữa là điệu nhảy của chú lùn bé nhỏ. Khi chú chập chững đi vào trường đấu, lạch bạch trên đôi cẳng khuynh và quay cái đầu méo mó từ bên này sang bên kia, bọn trẻ con thót ra một tiếng reo to thú vị, và bản thân nàng công chúa cũng cười vui vẻ mãi khiến cho bà thị tì buộc phải nhắc nhở nàng rằng, tuy

ở Tây-ban-nha đã có nhiều tiền lệ cho phép con gái một vị vua khóc lóc trước những người ngang hàng với mình, nhưng không hề có tiền lệ nào cho phép một nàng công chúa mang dòng máu vương giả được vui cười trước những bọn người thấp hèn hơn nàng.

Tuy nhiên, chú lùn thực sự có sức lôi cuốn không cưỡng nổi. Và ngay cả tại triều đình Tây-ban-nha này -là nơi bao giờ cũng nổi tiếng với sự say mê có trau dồi đối với cái hùng khiếp -chưa ai từng thấy một con quái vật bé nhỏ kỳ hình dị tướng đến thế. Chú lùn bị phát hiện cách đây một ngày, lúc chú đang chạy qua rừng; có hai nhà quý tộc lúc đó tình cờ đang săn bắn ở phần xa lánh của khu rừng gỗ xộp bao quanh thành phố, nom thấy chú và họ mang chú về hoàng cung làm món quà bất ngờ tặng công chúa. Cha chú là một người thợ đốt than nghèo khổ, chỉ biết lấy làm khoái trá khi gạt bỏ được một đứa con xấu xí và vô dụng đến như vậy. Có lẽ điều lý thú nhất ở nơi chú, ấy là chú không có ý thức chút nào, về cái bề ngoài thô kệch của bản thân mình. Thật vậy, chú hầu như hoàn toàn sung sướng và hết sức phấn khởi. Lúc bọn trẻ con cười chú cũng cười thoải mái vui vẻ như bất cứ đứa nào trong bọn chúng.

Và sau khi kết thúc một điệu múa, chú vừa cúi khom khom

người một cách hết sức ngộ nghĩnh để chào từng đứa trẻ một, vừa mỉm cười và gật gật cái đầu như thể chú thật sự cùng bọn với chúng, chứ không phải một sinh vật méo mó mà tự nhiên, với cái lối đùa cợt như thế nào đó, đã nặn ra để cho những kẻ khác chế giễu. Còn về phần công chúa, rõ ràng nàng đã thu mất hồn của chú. Chú không thể rời mắt khỏi nàng và hình như chỉ nhảy múa cho riêng nàng. Khi tiết mục biểu diễn kết thúc, nhớ lại cái cung cách các vị phu nhân tại triều đình tung hoa cho Cáp-pha-ren-li, một ca sĩ giọng kim nổi tiếng -người mà đức giáo hoàng đã từ giáo đường của riêng ngài, gửi tới Ma-đrít để y có thể chữa lành nỗi đau buồn của nhà vua bằng giọng hát du dương của y -nàng công chúa rút từ mái tóc ra đóa hồng trắng xinh đẹp và, phần để đùa nghịch, phần để trêu chọc bà thị tì -thị trưởng, nàng ném nó ngang qua trường đấu cho chú lùn, với nụ cười ngọt ngào mê lá. Chú lùn coi sự việc đó là chuyện nghiêm chỉnh hoàn toàn, vừa áp bông hoa lên đôi môi thô ráp, chú vừa đặt tay lên trái tim và quỳ một chân xuống trước nàng, miệng cười toe toét, đôi mắt sáng chói ánh mừng vui. Điều đó làm đảo lộn vẻ trang nghiêm của nàng công chúa, nàng cười, cười cho đến khi chú lùn bé nhỏ đã chạy ra khỏi trường đấu; và nàng bày tỏ ý muốn với ông chú là phải để chú lùn biểu diễn lại ngay tức thì.

Tuy nhiên, bà thị thì lấy có trời quá nóng nực, quyết định rằng tốt hơn hết là công chúa nên trở lại cung ngay; tại đây đã chuẩn bị một tiệc lớn thú vị dành cho nàng, kể cả một chiếc bánh mừng ngày sinh mang cái tên tắt của nàng đắp bằng đường nhuộm màu và một lá cờ đuôi nheo bằng bạc phe phẩy trên đỉnh. Nghe nói vậy, nàng công chúa trang trọng đứng lên. Sau khi ra lệnh rằng sau lúc nàng nghỉ trưa xong thì chú lùn bé nhỏ phải nhảy múa nữa cho nàng xem, và sau khi gửi lời cảm tạ bá tước trẻ tuổi Ti-e-ra Nu-e-va về buổi tiếp tân thú vị của cậu, nàng trở gót về phòng riêng.

Bọn trẻ con đi theo nàng, đúng với thứ tự như lúc chúng bước vào. Giờ đây, khi chú lùn bé nhỏ nghe nói chú phải nhảy múa lần thứ hai trước công chúa do chính mệnh lệnh dứt khoát nàng đưa ra, chú hết sức kiêu hãnh, chú chạy ra vườn vừa hôn đóa hồng với sự khoái trá hòa lẫn niềm phấn khích phi lý, vừa múa may thích thú với những động tác hoang dã vụng về. Các cây hoa đều rất bất bình vì chú cả gan xông vào nơi xinh đẹp của chúng; khi chúng nom thấy chú cứ nhảy cẫng, hết lên lại xuống các luống hoa, tay hươ trên đầu với điệu bộ quá lỗ bịch, chúng không còn giữ được lâu hơn nữa những cảm nghĩ của mình:

-Hắn xấu xí, xấu như quỷ kia thì nơi nào chúng mình ở, hắn

không được phép tự do chơi nhởi.

-Hoa tử đinh hương kêu lên.

-Đáng lý hấn phải nuốt nhựa a phiến, rồi ngủ quách đi một ngàn năm.

-Các hoa lan tím nói, và chúng đâm ra nóng rực vì giận dữ.

-Sao mà hấn khủng khiếp thế!

-Xương rỗng hết.

-Xem kìa, người hấn choắt lại, lùn tịt, đầu so với cằm thì to oí là to. Thật tình, hấn làm ta cứ thấy đau nhói khắp mình mẩy; hấn mà lại gần mình, mình sẽ lấy gai đâm cho hấn biết tay.

-Mà bây giờ hấn lại vớ được đóa hoa đẹp nhất của tớ kia đây.

-Cây hồng trắng kêu.

-Sáng nay tụi mình tặng nó cho nàng công chúa, gọi là quà mừng ngày sinh, thế mà hấn đánh cắp của nàng!

-Rồi hồng trắng la to:

-Kẻ cắp! Kẻ cắp! Kẻ cắp!

-Ráng hơi ráng sức mà la. Ngay cả các cây phong lũ đỏ, thường chẳng hay lên mặt ta đây và được biết là có nhiều bà con nghèo khổ, chúng cũng cuốn lại với kẻ kinh tởm khi nom thấy chú; và khi các cây hoa tím nhỏ nhẹ nhận xét rằng tuy chú quả là tầm thường hết chỗ nói, nhưng chú đành phải chịu vậy chứ chẳng biết làm thế nào được, thì họ nhà phong lũ viện vào lẽ công bằng mà vặn lại rằng cái khuyết điểm chính yếu của chú là ở chỗ đó, rằng không có lý do gì bắt người ta phải ca tụng một người bởi chứng tật của y không chữa chạy được. Và thật tình mà nói, ngay một vài cây hoa tím cũng cảm thấy rằng cái xấu xí của chú lùn là gần như để phô trương. Và có lẽ chú được coi là còn chút đầu óc thẩm mỹ nếu như nom chú buồn bã hoặc ít ra thì cũng cố làm ra vẻ trầm ngâm, chứ không phải cứ nháy nhót lung tung, buông thả theo những thái độ kịch cỡm, xuẩn ngốc đến thế. Còn như lão hướng dương một kẻ phi thường như hoàng đế Sác-lơ V, suốt ngày chỉ nói chuyện với không quá một người, cũng lấy làm sững sốt trước diện mạo của chú lùn bé nhỏ, đến nỗi lão ngần người ra mất hai phút và lần này không nhin được nữa phải nói

với chim công lông trắng lúc đó đang tắm nắng trên bao lơn, rằng ai cũng biết:

“Con vua nổi nghiệp làm vua, con ông sãi chùa đi quét lá đa”; và sẽ là điều phi lý nếu cho như vậy là không đúng. Lời phát biểu này được chim công tán thành hoàn toàn và nó hết tướng:

“Đúng! Đúng!”, tiếng của nó to và đanh, khiến cho cá vàng sống trong lòng trứng của bể phun nước mát lạnh phải ló đầu khỏi mặt nước để hỏi các thần nhân ngư to bằng đá, chẳng hay có chuyện gì đang xảy ra trên đất liền. Nhưng ai chê ai cười mặc ai, họ nhà chim vẫn yêu thích chú lùn. Chúng đã thường nom thấy chú trong rừng, trông thấy chú nhảy múa khắp nơi như một chú tiểu yêu đuổi theo những chiếc lá vàng đang bay xoáy lốc hoặc chính chú thu mình trong hốc một cây sồi nào đó, cùng những con sóc chia phần hạt dẻ. Chúng không mấy may có ý nghĩ rằng chú lùn xấu xí. Bởi lẽ đó ngay cả chim họa mi mà về ban đêm vẫn ca hát trong lùm cây cam, dịu dàng đến nỗi thỉnh thoảng mặt trăng cũng phải nghiêng xuống lắng nghe, vẫn chẳng hề để ý đến điều đó. Và lại chú rất tốt bụng đối với chúng; suốt mùa đông khủng khiếp vừa qua, khi cây cối không còn quả nữa và mặt đất cứng lại như thép, khi những con sói mò xuống tận công thành để kiếm miếng ăn, ngay cả những khi đó, chú lùn cũng không lần

nào quên chúng. Chú luôn luôn cho chúng những mảnh vụn của khoanh bánh đen nhỏ bé mà chú đem theo, chia sẻ với chúng bất cứ một bữa điểm tâm xoàng xĩnh nào. Bởi vậy chúng bay đi liệng lại quanh chú, mỗi khi bay qua lại đưa cánh đập khế vào má chú rồi ríu ra ríu rít gọi nhau. Chú lùn thích thú quá nên không tài nào không phô cho chúng xem đóa hồng trắng xinh đẹp và mách cho chúng hay là chính nàng công chúa tự tay ban cho chú, vì nàng yêu chú. Chúng chả hiểu mấy may lời chú nói, nhưng cái đó không hề gì, chúng nghiêng đầu sang một bên, tỏ vẻ rất khôn ngoan; như là chúng hiểu rõ ràng hơn bất cứ ai, mà lại dễ dàng hơn nhiều. Những con rắn mỗi cũng hăm mộ chú hết mực; khi chú đã thấm mệt vì đã chạy nhảy khắp nơi, chú gieo mình xuống cỏ để nghỉ ngơi, chúng bèn chơi đùa nô giỡn âm ỉ xung quanh chú, cố gắng làm vui chú theo cung cách tốt nhất mà chúng có thể thi thố. Chúng hò reo: "Là ai thì cũng không xinh đẹp bằng rắn mối. Muốn đẹp bằng thì cứ đợi đầy hăng, còn xoi. Nói ra có vẻ phi lý, chứ xét cho cùng thì chú ta có xấu chút nào đâu. Miễn là người ta phải nhắm mắt lại đừng có nhìn chú ta".

-Bản tính họ nhà rắn mối là những nhà triết học tầm cỡ, chúng thường ngồi suy tưởng hàng giờ khi chẳng có việc gì khác để làm, hoặc khi trời mưa quá nhiều khiến chúng không ra ngoài được. Tuy nhiên các cây hoa bực tức đến phát rồ lúc thấy chúng

xử sự như vậy, và cả cách xử sự của họ nhà chim nữa. Họ nói:

“Điều đó chỉ chứng tỏ cái lối lao lên vút xuống lung tung đã đem lại kết quả tầm thường đến mức nào. Người có giáo dục như chúng ta đây, bao giờ cũng đứng nguyên một chỗ.

Có ai thấy chúng ta nhảy lò cò trên lối đi, hết đàn nọ đến đàn kia hoặc như thằng điên cứ lao thực mạng để đuổi theo mấy con chuồn chuồn bao giờ đâu? Lúc nào chúng ta muốn thay đổi không khí, chúng ta chỉ việc sai đi tìm lão làm vườn, và lão mang chúng ta sang hướng khác. Điều đó đã được đề cao mà phải như thế mới được. Nhưng bọn chim và bọn rắn mối, chúng nó biết nghỉ ngơi là cái quái gì đâu! Mà quả thật, lũ chim chả có đến cả một cái địa chỉ cố định nữa. Chúng sống lông bông lang bang như bọn ẩn Độ, cho nên phải đối xử với chúng đúng như với bọn ẩn Độ”. Nói xong, lũ hoa héch mặt lên trời, nom bộ tịch rất hóm hỉnh, và chúng lấy làm thích thú khi một lát sau, chúng thấy chú lùn từ đám cỏ bò lên và tiến ngay qua sân thượng để đi vào cung điện.

-Chắc chắn phải nhốt hẳn lại cho đến hết cái đời tự do của hẳn.

-Chúng nói.

-Hãy trông cái lưng gù, đôi cẳng khuỳnh của hắc kia.

-Và chúng bắt đầu xì xào. Nhưng chú lùn bé nhỏ nào có biết gì những chuyện đó!

Chú yêu chim và rắn mỗi không sao kể xiết, chú nghĩ rằng hoa là những vật đẹp nhất đời, cố nhiên trừ nàng công chúa ra. Nhưng sau đó thì nàng tặng chú bông hồng trắng xinh đẹp nhất, nàng yêu chú và tình hình lại khác hẳn. si! Sao mà chú mong muốn lui về cùng nàng đến thế! Nàng sẽ đặt chú lên bàn tay phải của nàng, nàng sẽ mỉm cười với chú; không bao giờ chú rời khỏi nàng mà sẽ biến nàng thành bạn chơi đùa của chú, chú dạy cho nàng đủ các trò tinh nghịch thú vị. Tuy trước đây chú chẳng hề đến một cung điện nào, nhưng chú vẫn biết được bao nhiêu điều kỳ lạ. Chú có thể lấy lau sậy đan những chiếc lồng nhỏ cho những con sơn ca ở để chúng hát cho vui tai, biết lấy cây trúc nhiều đốt làm thành chiếc sáo mà thần Păng thích. Chú thuộc tiếng kêu của mỗi loại chim, và chú có thể gọi chim sáo đá từ trên ngọn cây xuống, gọi con diệc từ ao hồ lên. Chú thành thạo vết chân của mọi con vật và có thể tìm con thỏ qua dấu chân yếu ớt của nó, và con gấu qua những đám lá bị dẫm đạp.

Chú nắm vững mọi điệu vũ hoang dại, điên cuồng của mùa thu trong bộ trang phục đỏ, điệu vũ thanh thoát trên cánh đồng ngũ cốc với những đôi dép màu xanh, điệu vũ những bông hoa tuyết cuộn cuộn trắng xóa về mùa đông, và điệu vũ hoa nở qua các vườn cây ăn quả lúc sang xuân. Chú biết con chim ngói xây tổ ở đâu, và có một lần, khi người săn chim đánh bẫy bắt mất bố mẹ lũ chim, chú đã tự tay mang chim non đi xây cho chúng một cái tổ trong kẽ nứt của một cây du cụt ngọn. Chúng đã hoàn toàn quen người và cứ mỗi buổi sáng chúng đã mổ ăn ở bàn tay chú. Nàng sẽ thích chúng, thích những chú thỏ chạy lon ton đây đó trong đám dương xỉ, những chim giẻ cùi với lông cứng mỗ đen, những con nhím có thể tự chúng cuộn tròn thành những quả cầu tua tua gai, và những chú rùa to khôn ngoan, bò lồm ngồm chậm rãi, đầu rung rung, miệng gặm nhấm lá non. Phải rồi, nhất định nàng phải đi vào rừng và chơi đùa với chú. Chú sẽ tặng nàng chiếc giường bé nhỏ của riêng chú, và chú sẽ ở ngoài cửa sổ đứng canh gác cho tới rạng sáng, đề phòng giống thú hoang mang sừng cũng như những con chó sói gầy nhom lên đến căn lều quá gần có thể hại nàng. Và đến rạng đông, chú có thể đập khê vào cánh cửa sổ đánh thức nàng dậy, rồi cả hai sẽ đi ra ngoài và nhảy múa suốt ngày. Thật tình, ở trong rừng chả cô độc chút nào. Đôi khi có ông giám mục cưỡi con lừa trắng đi qua, cao giọng đọc một cuốn sách bìa sơn. Đôi khi, những thợ săn chim

ung đi qua gần đây, đầu đội mũ chùm nhung xanh, mình bận áo da dê thuộc, mang những con chim ung có mào đậu trên tay. Vào mùa nho chín, các bác thợ đập nho tới, tay chân đỏ chót, mình quần dây thừng bóng nhoáng, họ khuôn những chiếc bầu bằng da thú đựng vang đang nhỏ giọt; các bác thợ đốt than ban đêm ngồi quanh đồng lửa cháy rần rật ngóng nhìn những khúc củi khô dần dần cháy lụi, vui những quả dẻ trong tro than, và bọn kẻ trộm từ các hang hốc đi ra vui đùa với họ. Lại có một lần chú thấy một đám rước đi qua, lượn rông rảnh trên con đường bụi bặm dài thăm thẳm dẫn tới Tô-lê-dô. ở hàng đầu, các thầy tu vừa đi vừa hát ngân nga, tay cầm những lá cờ lấp loáng và những cây thập tự bằng vàng; tiếp đó là các chú lính với bộ áo giáp bạc, tay cầm súng hỏa mai và kích, và giữa đám họ có ba người đi chân đất, bận những chiếc áo dài màu vàng vẽ lòe loẹt những hình thù kỳ dị, tay họ cầm những cây bạch lạp đang cháy.

Chắc chắn ở trong rừng có vô khối những thứ để nhìn để ngắm; và lúc nàng đang mệt, chú sẽ tìm cho nàng một chiếc ghế êm bằng râu, hoặc ẵm nàng trong cánh tay của chú, vì tuy rằng chú biết mình không cao lớn, nhưng rất khỏe. Chú sẽ tết cho nàng một chiếc vòng cổ bằng những quả mọng đỏ và khi nàng đeo đã thấy chán, nàng có thể vứt nó đi, chú sẽ tìm cho nàng những chiếc vòng khác. Chú sẽ mang tới cho nàng những chiếc cốc làm

bằng quả dâu, những cây cỏ chân ngỗng đầm sương, những con đom đóm bé nhỏ cài vào mái tóc vàng nhạt để làm các vì sao. Nhưng nàng ở đâu? Chú hỏi bông hồng trắng, nhưng bông hồng không đáp lại chú nửa lời. Cả tòa cung điện này hình như đang ngủ thiếp đi, và ngay ở chỗ các cửa chớp không bị đóng lại, các bức rèm nặng nề đã được kéo ngang cửa sổ để tránh những con mắt tò mò. Chú đi lang thang quanh quần khắp xung quanh, tìm một nơi nào đó có thể đi vào, cuối cùng chú bắt gặp một cánh cửa nhỏ ở chỗ khuất đang để ngỏ. Chú lách qua và thấy mình đang đứng trong một đại sảnh tráng lệ, chú nghĩ là tráng lệ hơn nhiều so với khu rừng của chú; ở đây chỗ nào cũng mạ vàng, và ngay cái nền nhà cũng lát những viên đá màu, gắn lại với nhau thành một thứ mẫu vẽ hình học.

Nhưng nàng công chúa không có ở đây, chỉ có mấy pho tượng trắng kỳ lạ từ trên bệ thạch đang nhìn xuống chú, với đôi mắt trắng buồn bã và những đôi môi mỉm cười lạ lùng. Ở phía cuối đại sảnh, rũ xuống một bức màn thêu sang trọng bằng nhung đen điểm hình mặt trời và các vì sao, là những hình biểu tượng được đức vua ưa thích nhất và được thêu theo màu sắc nhà vua vừa ý nhất. Dễ chừng nàng đang nấp sau đó chăng? Dẫu có thế nào, chú cũng muốn thử xem. Thế là chú rón rén đi ngang qua phòng, kéo bức màn sang bên. Không có nàng; chỉ có một căn phòng

khác, theo chú nghĩ, là một căn phòng đẹp hơn căn phòng chú vừa mới đi ra. Trên các bức tường có treo những bức trướng thêu màu xanh sắc sỡ, mang nhiều hình diễn tả một cuộc săn bắn - một công trình mà một số nghệ sĩ Phơ-la-măng đã bỏ ra trên bảy năm trời mới làm xong. Có một thời, đó là căn phòng của người mà được gọi là Giăng-lơ-phu -ông vua điên -say mê chuyện săn bắn đến nỗi thường khi trong cơn điên loạn, ông ta vừa cố gắng nhảy lên những con ngựa đang lồng, vừa kéo lê lét con hươu đực mà lũ chó săn đang nhảy bổ vào; mồm thổi kèn săn, tay lấy kiếm đâm vào con hươu cái lông trắng nhạt đang phóng như bay. Ngày nay, căn phòng đó được sử dụng làm phòng hội đồng, ở giữa chiếc bàn có đặt những chiếc cặp của các đại thần mang dấu ấn những hoa tử đinh hương Tây-ban-nha bằng vàng cùng những thứ vũ khí và huy hiệu dòng họ Háp-xbua.

Chú lùn ngạc nhiên nhìn quanh nhìn quẩn, sợ hãi không dám bước tới. Những tay kỵ mã lạ lùng và im lìm kia đang phi như gió qua những khoảng trống dài mà không gây nên bất cứ tiếng động nào, chú nom chúng giống như những con ma khủng khiếp mà các bác đốt than đã nói đến -những giống Côm-pra-côx, nếu gặp người, chúng biến họ thành hươu để chúng săn đuổi. Nhưng chú nghĩ tới nàng công chúa và lại đâm ra bạo dạn. Chú muốn tìm thấy nàng ngồi một mình, nói với nàng rằng chú cũng yêu

nàng. Có thể là nàng ở phòng bên kia. Chú chạy ngang qua những tấm thảm mềm mại xứ Mô-rơ rồi chú mở cửa.

Không, nàng cũng không có ở đây. Căn phòng hoàn toàn vắng vẻ. Đây là phòng triều kiến dùng làm nơi tiếp các sứ thần nước ngoài khi mà nhà vua đồng ý dành cho họ một buổi bệ kiến riêng. Nhiều năm về trước, các đại diện ngoại giao nước Anh tới đã xuất hiện ở phòng này để thu xếp việc hôn nhân của nữ hoàng nước họ -lúc bấy giờ là một trong các vị quốc vương Gia-tô giáo châu âu -với người con trai cả của hoàng đế. Các bức tường làm bằng da Coóc-đô-ven dát vàng, một cây đèn nền vàng mang những nhánh đu cầm ba trăm ngọn nến, buông thẳng xuống từ trần nhà màu trắng. Phía dưới một bức tường to -dệt bằng vàng có thêu những con sư tử và tháp Cax-ti-lơ bằng những hạt ngọc, chiếc ngai vua đứng sừng sững, phủ một chiếc áo hoàng bào sang trọng bằng nhung đen lốm đốm những hoa tử đinh hương bạc, mép viền bạc và ngọc một cách rất kỳ công.

Trên bậc thứ hai của ngai vua đặt chiếc ghế và một chiếc gối bọc vải sợi bạc, dành cho công chúa lúc nàng đến quỳ xuống bệ kiến vua cha. Cũng ở phía dưới, nhưng ngoài giới hạn bức tường là chiếc ghế dành cho giáo hoàng Nua-xi-ô, người duy nhất có quyền ngồi đối diện với nhà vua vào bất cứ dịp nào có ngày lễ và

chiếc mũ hồng y giáo chủ của ngài với những núm rua đỏ chót chẳng chịt, đặt trên chiếc ghế đầu đỏ thắm ở phía trước mặt. Trên bức tường đối diện với ngai vua, treo bức chân dung Sác-lơ V lúc sinh thời, trong bộ quần áo đi săn, với một con chó lớn tai cụp bên cạnh. Một bức tranh vẽ Phi-lip II đang nhận lời chúc tụng của xứ Ne-thơ-ven chiếm trung tâm bức tường kia. Giữa các cửa sổ, có đặt chiếc tủ nhiều ngăn bằng ê-bô-nít đen, khảm những tấm ngà trên đó khắc những hình họa rút từ bức tranh

“Cuộc khiêu vũ của Thần chết” của Hôn-ben, mà có người nói rằng tự tay bậc danh họa này thực hiện. Nhưng chú lùn nhỏ bé chẳng chút để tâm đến cảnh huy hoàng tráng lệ này. Chú sẽ chẳng đổi bông hồng của chú để lấy tất cả các viên ngọc trên bức tường, cũng không đổi cánh hoa để lấy chính cái ngai vua.

Điều chú muốn, ấy là tìm được nàng công chúa trước khi nàng đi xuống lầu và xin nàng cùng với chú đi khỏi nơi đây một khi chú đã nhảy múa xong. Ở đây, trong cái cung điện này, không khí tù hãm và nặng nề, còn trong rừng thì gió thổi tự do, ánh mặt trời với những bàn tay lượn lờ bằng vàng lật nghiêng những chiếc lá rung rinh. Trong rừng còn có hoa nữa, có lẽ không rực rỡ bằng hoa trong vườn, nhưng hương thơm ngọt ngào hơn; nào những lan dạ hương vào buổi đầu xuân đem màu đỏ thắm dập dềnh phủ

ngập các thung lũng hẹp lạnh lẽo và những đồi nhỏ dẹt cỏ xanh; nào những anh thảo vàng nép mình trong các bụi nhỏ xung quanh những rễ sồi xương xẩu; nào những cây đuôi điều màu hoa cà và vàng. Cả những cây đuôi sóc xám bám trên những cây phi, những cây mao địa hoàng nặng trĩu, những bông ong lốm đốm. Cây dẻ có những vòng xoắn sao trắng, cây gai có những mặt trăng xanh xao xinh đẹp. Đúng rồi: chắc chắn nàng sẽ đến với chú, chỉ cần chú tìm thấy nàng thôi. Nàng sẽ đến với chú, cùng đi vào khu rừng xinh đẹp, và suốt ngày chú sẽ vì nàng mà nhảy múa cho nàng vui thích. Với ý nghĩ đó, một nụ cười làm sáng rực đôi mắt chú, rồi chú bước vào phòng bên cạnh. Trong tất cả các phòng thì đây là phòng sáng chói nhất, đẹp nhất. Các bức tường đều phủ gấm vóc màu hồng tô điểm những hình chim và những bông hoa cầu kỳ bằng bạc; đồ đạc đều bằng bạc khối trang trí hoa sắc sỡ và những thân Quá-di-đông đang dang rộng cánh bay; đối diện với hai lò sưởi to là những bức màn thêu chim vẹt và công; sàn nhà lát đá mã não hình như đang trải rộng ra tận phía xa. Nhưng ở đây, không phải chỉ có một mình chú. Đứng dưới bóng của ô cửa ở tận cuối căn phòng, chú thấy một người nhỏ bé đang ngấm nhìn chú.

Trái tim chú rung lên, môi chú bật ra một tiếng kêu vui, và chú đi về phía có ánh sáng. Người kia cũng bước đi về phía ấy, giống

như chú. Bóng nó thấp thoáng, chú chỉ thấy lơ mờ. Nàng công chúa! Không! Đó là một con quái vật, một con quái vật thô kệch nhất mà chú chưa hề thấy. Nó không có hình thù giống như mọi người, mà lưng gù, chân khuỳnh, cái đầu to ngả ra sau với một bờm tóc đen. Chú lùn chau mày, thế là con quái vật cũng chau mày. Chú cười, nó cũng cười theo, và nó chống tay lên hông đúng như chú đang làm. Chú cúi chào chế giễu nó, nó cũng cúi thấp người chào trả. Chú tiến lại phía nó, nó cũng bước tới gặp chú, bắt chước y nguyên mỗi một bước đi của chú, và dừng lại khi chú cũng dừng. Chú hét to thích thú, chạy tới phía trước và chìa tay ra; bàn tay con quái vật đụng tới bàn tay chú. Và bàn tay đó lạnh giá như băng. Chú đâm sợ, bèn đưa bàn tay sang phía bên kia thì bàn tay con quái vật chuyển theo ngay. Chú cố thử ấn mạnh lên nó, nhưng có một cái gì đó trơn và cứng chặn chú lại. Giờ thì khuôn mặt của con quái vật kề sát khuôn mặt chú, và hình như tràn ngập nỗi kinh hoàng. Chú vuốt tóc sang bên cho khỏi vướng mắt, nó bắt chước chú, chú đánh vào nó, nó đánh trả từng cú đấm một.

Chú tỏ vẻ ghê tởm nó, nó phô ra cho chú thấy bộ mặt gớm guộc. Chú lùi lại sau, nó cũng lùi. Đó là cái gì nhỉ? Chú suy nghĩ một lát, đảo mắt quanh phòng nhìn những thứ khác. Thật là lạ lùng nhưng mọi thứ hình như có thêm một cái hình in hệt ở các tường

vô hình trong như nước. Đúng thế, tranh được lắp lại bằng tranh, gói bằng gói. Thần đồng ánh đang ngủ trong hốc gần khung cửa, có người anh em sinh đôi đang thiêu thiêu ngủ; và thần Vê-nuyx đứng trong ánh nắng đang chìa tay ra với một thần Vê-nuyx khác cũng xinh đẹp như mình. Phải chăng là nàng Tiếng Vang? Có một lần, chú đã gọi nàng ở trong thung, và nàng đã đáp lại chú từng lời, từng lời một. Lẽ nào nàng có thể chế nhạo con mắt, như đã chế giễu tiếng nói? Lẽ nào nàng có thể tạo nên một thế giới bắt chước in hệt thế giới thực? Lẽ nào bóng của các vật lại có thể có màu sắc, đời sống và cử động? Lẽ nào mà...? Chú bước đi và rút bông hồng trắng đeo ở ngực ra, chú quay vòng và hôn hoa. Con quái vật cũng có một bông hồng như của riêng chú, từng cánh, từng cánh in hệt nhau. Nó hôn hoa in như chú hôn và áp nó vào sát trái tim với những động tác khùng khiếp. Khi sự thật lóe lên trong đầu chú, chú thét lên một tiếng tuyệt vọng, chú ngã vật xuống đất khóc nức nở. Như vậy, chính chú là kẻ có đầu méo mó, khuynh chân, nom xấu xí, thô kệch. Chính chú là con quái vật, và tất cả bọn trẻ con đã nhắm vào chú mà cười vui, và nàng công chúa nhỏ bé -người mà chú đã nghĩ là yêu chú -cả nàng cũng vậy, đã chế giễu sự xấu xí của chú, thích thú với chân tay vạm vỡ của chú. Cớ sao người ta không để chú ở lại trong rừng, nơi mà không có chiếc gương nào nói cho chú biết chú gớm guộc đến nhường ấy? Cớ sao cha chú không giết chết chú đi, còn

hơn là đem bán chú để cho chú phải hổ nhục. Những giọt nước mắt nóng hổi chảy xuống má chú, chú xé tan bông hồng trắng. Cái con quái vật đang nằm ườn xác ra kia cũng làm như vậy, nó tung những cánh hoa rách lên không trung. Nó ngã vật xuống đất, và khi chú nhìn nó, nó ngẩng nhìn chú với khuôn mặt trẻ xuống vì buồn đau.

Chú len lén bỏ đi để khỏi phải trông thấy nó và đưa tay úp lấy mắt. Như một sinh vật bị thương, chú bò lê lét vào chỗ khuất ánh sáng, và chú nằm đấy khóc nức nở. Ngay lúc đó, nàng công chúa cùng với bạn bè đi vào qua cánh cửa để ngủ, và khi họ thấy chú lùn bé nhỏ xấu xí đang nằm và đưa năm tay đâm nện nhè nhè với một điệu bộ kỳ cục quá đáng, họ bèn phá lên một trận cười sung sướng, họ xúm xít quanh chú và ngẩng nhìn chú, nàng công chúa nói:

-Nó nhảy múa đã ngộ nghĩnh, nhưng nó đóng kịch còn ngộ nghĩnh hơn. Quả thật, nó cũng giỏi gần bằng mấy con rối; có điều không được tự nhiên bằng, hẳn thế rồi. Nói xong, nàng phe phẩy chiếc quạt to và vỗ tay. Nhưng chú lùn bé nhỏ không hề ngược nhìn lên, tiếng nức nở của chú mỗi lúc một yếu dần và đột nhiên chú thở hắt ra một cách kỳ lạ, tay chú bám chặt lấy mạng sườn. Rồi tiếp đó chú ngã vật ra, nằm im không cựa quậy.

-Chơi thế là tuyệt diệu rồi đây,- nàng công chúa nói

-nhưng giờ thì mi phải múa cho ta xem.

-Phải đấy,

-lũ trẻ hét lên, tán thưởng,

-mi phải đứng lên và múa đi. Mi cũng thông minh ngang mấy con khỉ Bác-ba-ri, nhưng mi buồn cười hơn nhiều. Nhưng chú lùn bé nhỏ không đáp lại nửa lời. Thế là nàng công chúa dẫm chân thành thạch, gọi ông chú tới; ông ta đang dạo ngoài sân thượng với ông tể tướng và đang đọc một số những thông điệp nào đó mới gửi từ Mê-hi-cô tới, nơi mà Tòa án tôn giáo vừa được thành lập gần đây.

-Thằng lùn của cháu nó đang dối.

-Nàng kêu to.

-Chú phải đánh thức nó dậy, bảo nó nhảy múa cho cháu xem. Họ mỉm cười với nhau, ung dung bước vào. Đông Pê-đrô cúi xuống,

đưa chiếc tất tay thêu đập vào má chú lùn. Y nói:

-Mi phải nhảy múa đi, thằng quái vật tí hon này, mi phải nhảy múa. Công chúa muốn giải trí. Nhưng chú lùn bé nhỏ không hề cựa quậy.

-Phải gọi lão phật đòn tới thôi.

-Đông Pê-đrô nói.

-Và y trở ra sân thượng. Nhưng quan tể tướng nom có vẻ nghiêm nghị, ông quỳ xuống bên cạnh chú lùn bé nhỏ, rồi đặt tay lên ngực chú. Một lát, ông nhún vai, đứng lên và cúi mình thật thấp trước nàng công chúa, ông nói:.

-Thưa công chúa kiều diễm, thằng lùn bé nhỏ của công chúa không bao giờ còn nhảy múa nữa. Thật đáng tiếc, nó xấu xí đến thế thì có thể khiến đức hoàng thượng mỉm cười được.

-Nhưng tại sao nó lại không nhảy múa nữa?

-Công chúa vừa cười vừa hỏi.

-Vì trái tim của nó đã vỡ. Thế là nàng chau mày, đôi môi xinh xắn như cong lên với vẻ khinh thị mà duyên dáng. Nàng kêu to:

-Từ giờ về sau, những đứa nào không có trái tim thì mới được đến chơi đùa với tôi. Và nàng chạy ào ra vườn.